

H c ph n: Gi i tích 2

Nhóm: 15

S t n ch :

Ngày thi: 25.06.2016

Gi thi: 15h

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
1	B15DCVT001	Nguy n V n An	25/07/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	5,0	6,4	
2	B15DCAT011	ng Th Minh Anh	11/11/97	D15CQAT03-B	10,0	10,0	10,0	6,5	7,6	
3	B15DCVT015	ào Th Vân Anh	31/10/97	D15CQVT07-B	10,0	10,0	10,0	6,0	7,2	
4	B15DCVT007	Nguy n Th Kim Anh	04/02/97	D15CQVT07-B	10,0	10,0	10,0	3,5	5,5	
5	B15DCAT016	Nguy n Th Ng c Ánh	12/05/97	D15CQAT04-B	10,0	9,0	10,0	2,0	4,3	
6	B15DCVT026	Bùi nh B ng	22/05/97	D15CQVT02-B	10,0	10,0	10,0	3,5	5,5	
7	B15DCDT014	L u Th H ng C n	21/12/97	D15CQDT02-B	10,0	8,0	9,0	2,0	4,1	
8	B15DCVT040	L Th Lan Chi	14/10/96	D15CQVT08-B	10,0	10,0	10,0	5,5	6,9	
9	B15DCAT025	Nguy n Tr ng Chính	20/09/97	D15CQAT01-B	10,0	9,0	9,0	4,5	6,0	
10	B15DCVT046	D ng Xuân C	16/08/97	D15CQVT06-B	10,0	10,0	9,0	3,5	5,4	
11	B15DCVT048	Lê ng C ng	23/10/97	D15CQVT08-B	10,0	9,0	10,0	5,0	6,4	
12	B15DCVT062	Hoàng Ph c t	05/07/97	D15CQVT06-B	9,0	9,0	10,0		2,8	nh ch thi
13	B15DCDT032	Nguy n Thành t	25/04/97	D15CQDT04-B	10,0	8,0	8,0		2,6	nh ch thi
14	B15DCVT065	Nguy n Th t	29/06/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	9,0	2,0	4,2	
15	B15DCDT034	Phan V n Di m	26/03/97	D15CQDT02-B	10,0	9,0	10,0	5,0	6,4	
16	B15DCDT035	Tr ng H i ông	20/10/97	D15CQDT03-B	9,0	8,0	9,0	0,0	2,6	
17	B15DCVT081	Nguy n H u c	08/10/97	D15CQVT01-B	10,0	10,0	10,0	6,5	7,6	
18	B15DCVT088	Nguy n Ti n D ng	15/06/97	D15CQVT08-B	9,0	10,0	10,0	0,5	3,3	
19	B15DCDT051	Ph m V n Duy	13/09/96	D15CQDT03-B	9,0	8,0	9,0	6,5	7,2	
20	B15DCVT120	Nguy n Th Thu Hà	09/11/97	D15CQVT08-B	9,0	9,0	10,0	6,5	7,4	
21	B15DCVT125	Lê Xuân H	11/02/97	D15CQVT05-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
22	B15DCVT126	Nguy n V n H i	06/02/97	D15CQVT06-B	8,0	9,0	8,0		2,5	V ng
23	B15DCVT130	T Duy H i	28/12/97	D15CQVT02-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
24	B15DCVT128	Tr ng H ng H i	14/08/97	D15CQVT08-B	9,0	9,0	10,0	3,5	5,3	
25	B15DCVT134	ng Th H ng	06/09/96	D15CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
26	B15DCVT133	Hà Th H ng	15/05/97	D15CQVT05-B	10,0	9,0	10,0	7,0	7,8	
27	B15DCVT135	Cao Th M H nh	19/08/97	D15CQVT07-B	9,0	10,0	10,0	3,0	5,0	
28	B15DCVT143	D ng V n Hi p	02/10/97	D15CQVT07-B	10,0	10,0	10,0		3,0	nh ch thi
29	B15DCVT158	Ngô Qu c Hi u	20/09/97	D15CQVT06-B	10,0	10,0	9,0	4,0	5,7	
30	B15DCVT159	Ngô Trung Hi u	01/09/97	D15CQVT07-B	10,0	10,0	10,0	9,0	9,3	
31	B15DCDT072	Nguy n V n Hi u	01/08/97	D15CQDT04-B	10,0	9,0	9,0	2,0	4,2	
32	B15DCVT150	V c Minh Hi u	02/10/97	D15CQVT06-B	10,0	10,0	10,0	7,0	7,9	
33	B15DCVT161	V Th Hoa	20/01/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	8,0	8,5	
34	B15DCVT162	Tri u Th Ha	26/07/97	D15CQVT02-B	10,0	10,0	10,0	5,0	6,5	
35	B15DCVT168	H Minh Hoàng	01/01/97	D15CQVT08-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
36	B15DCAT084	Nguy n c Hu	09/04/97	D15CQAT04-B	10,0	8,0	10,0	2,5	4,6	
37	B15DCVT184	Nguy n V n H ng	28/07/97	D15CQVT08-B	8,0	9,0	10,0	2,0	4,1	
38	B15DCVT190	Ph m Th H ng	20/12/97	D15CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	8,5	8,9	

S TT	M ặt SV	H ọ và tên	Ngày sinh	L ớp	–	–	–	i m THI	i ều m ặt KTHP	Ghi chú
Tr ường s ố :					10	10	10	70		
39	B15DCVT187	Thân Th ị H ồng	02/11/96	D15CQVT03-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
40	B15DCDT096	V ị n H ồng	05/04/97	D15CQDT04-B	10,0	9,0	9,0	4,5	6,0	
41	B15DCCN271	Hách Quang Huy	22/03/97	D15CQCN07-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
42	B15DCVT200	Nguy ễn nh ị Huy	27/05/95	D15CQVT08-B	8,0	9,0	10,0	3,5	5,2	
43	B15DCAT095	Nguy ễn Phi Huy	18/12/97	D15CQAT03-B	10,0	10,0	10,0	3,0	5,1	
44	B15DCDT102	Hoàng Th ị Huy ễn	25/10/97	D15CQDT02-B	10,0	9,0	10,0	9,0	9,2	
45	B15DCVT201	V ị ng Khánh Huy ễn	22/05/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	7,0	7,8	
46	B15DCVT208	Lê ị ng Khánh	05/11/97	D15CQVT08-B	10,0	10,0	10,0	4,5	6,2	
47	B15DCDT106	Ph ạm c ị Khánh	05/10/97	D15CQDT02-B	10,0	9,0	10,0	8,5	8,9	
48	B15DCVT205	Tr ần Ng ị c Khánh	23/04/97	D15CQVT05-B	10,0	9,0	10,0	3,5	5,4	
49	B15DCVT210	V ị Qu ị c Khánh	26/08/97	D15CQVT02-B	10,0	10,0	10,0		3,0	V ị ng
50	B15DCVT219	Nguy ễn Th ị Lan	20/03/97	D15CQVT03-B	10,0	10,0	10,0	5,0	6,5	
51	B15DCVT228	T ị V ị n Linh	20/04/97	D15CQVT04-B	10,0	10,0	10,0	4,0	5,8	
52	B15DCVT242	Nguy ễn Th ị Mai	23/08/97	D15CQVT02-B	10,0	9,0	10,0	3,5	5,4	
53	B15DCVT244	Cao Tị ị n M ỹ nh	04/11/97	D15CQVT04-B	10,0	10,0	10,0	1,0	3,7	
54	B15DCVT258	Chu Thanh Mĩnh	30/04/96	D15CQVT02-B	10,0	9,0	10,0	2,5	4,7	
55	B15DCVT261	Huy ễn M ỹ	15/02/95	D15CQVT05-B	10,0	8,0	10,0	4,5	6,0	
56	B15DCVT284	Hoàng Anh Ng ị c	28/07/97	D15CQVT04-B	10,0	9,0	10,0	3,0	5,0	
57	B15DCAT128	Nguy ễn Do ị n Nh ậ n	06/10/96	D15CQAT04-B	10,0	8,0	10,0	8,0	8,4	
58	B15DCAT126	Phan Hoàng Nh ậ n	08/09/97	D15CQAT02-B	10,0	8,0	10,0	3,5	5,3	
59	B15DCVT289	Hoàng nh ị Nh ậ t	20/01/97	D15CQVT01-B	10,0	8,0	10,0	7,0	7,7	
60	B15DCDT148	Ph ạm H ị ng Nhung	25/01/97	D15CQDT04-B	10,0	10,0	10,0	5,0	6,5	
61	B15DCDT152	Nguy ễn c ị Ph ụ c	16/03/97	D15CQDT04-B	10,0	10,0	9,0	5,5	6,8	
62	B15DCVT309	Nguy ễn Kim Ph ị ng	17/12/97	D15CQVT05-B	10,0	8,0	10,0	1,5	3,9	
63	B15DCVT318	oàn V ị n Qu ậ n	13/02/97	D15CQVT06-B	10,0	10,0	10,0	7,0	7,9	
64	B15DCVT322	Ph ạm nh ị Qu ậ ng	09/06/97	D15CQVT02-B	10,0	10,0	10,0	8,5	9,0	
65	B15DCAT139	Cao c ị Qu ậ nh	09/05/97	D15CQAT03-B	10,0	9,0	10,0	8,0	8,5	
66	B15DCAT140	V ị Th ị Ng ị c Qu ậ nh	24/03/97	D15CQAT04-B	10,0	8,0	10,0	4,5	6,0	
67	B15DCVT353	Lê Minh Chí Tài	28/04/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	4,5	6,1	
68	B15DCVT369	C ị n Minh Th ị ng	24/07/97	D15CQVT01-B	9,0	9,0	9,0	4,0	5,5	
69	B15DCDT182	D ị ng Minh Th ị ng	27/01/97	D15CQDT02-B	10,0	10,0	10,0	2,5	4,8	
70	B15DCCN495	Nguy ễn H ị u Th ị ng	14/01/97	D15CQCN11-B	10,0	9,0	10,0	3,0	5,0	
71	B15DCAT152	Ph ạm Minh Th ậ nh	20/11/95	D15CQAT04-B	9,0	9,0	10,0	5,0	6,3	
72	B15DCAT156	T ị Th ị Th ị o	06/06/97	D15CQAT04-B	10,0	8,0	10,0	8,5	8,8	
73	B15DCVT383	Ngô Nh ị Thi ệ n	06/10/97	D15CQVT07-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
74	B15DCVT385	Ki ị u c Thi ị n	08/02/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	2,0	4,3	
75	B15DCVT390	V ị Th ị Kim Th ị o	02/05/97	D15CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	6,5	7,5	
76	B15DCVT393	Bùi Phi Th ị ng	21/11/90	D15CQVT01-B	10,0	10,0	10,0	6,0	7,2	
77	B15DCVT399	Tr ầ n Ph ị ng Th ị y	16/04/97	D15CQVT07-B	10,0	10,0	10,0	6,5	7,6	
78	B15DCCN555	Nguy ễn V ị n Tị ị n	22/04/97	D15CQCN05-B	10,0	9,0	10,0	8,5	8,9	

S TT	M ã SV	H ọ và tên	Ngày sinh	L ớp	–	–	–	i m THI	i ết m KTHP	Ghi chú
Tr ường s ố :					10	10	10	70		
79	B15DCVT409	D ồng Ng ọc Tr ường	01/08/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	5,5	6,8	
80	B15DCVT470	Tr ần V ỹ n Tr ường	15/01/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	5,5	6,8	
81	B15DCAT172	H ồ Tr ường	18/10/97	D15CQAT04-B	10,0	10,0	10,0	5,5	6,9	
82	B12DCVT040	V ỹ n g V ỹ n Tr ường	17/03/94	D12CQVT01-B	10,0	8,0	10,0	6,0	7,0	
83	B15DCAT180	M ỹ n h Tú	30/12/97	D15CQAT04-B	10,0	9,0	10,0	8,5	8,9	
84	B15DCVT431	Nguy ễn Kh ắc Tu ấn	26/03/97	D15CQVT07-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
85	B15DCVT439	Ph ạm Xu ân Tùng	21/01/97	D15CQVT07-B	10,0	9,0	10,0	5,0	6,4	
86	B15DCVT465	Nguy ễn Minh V ỹ n g	17/09/92	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	7,5	8,2	
87	B15DCVT466	V ỹ T ỹ n V ỹ n g	10/04/97	D15CQVT02-B	10,0	9,0	10,0	3,0	5,0	

Ghi chú:

- S ố SV theo DS:	87	SV	- S ố SV đ ể thi:	81	SV
- S ố SV thi ết:	77	SV	- S ố SV v ỹ n g thi:	2	SV
- S ố SV thi không ết:	10	SV	- S ố SV v ỹ n g thi có phép:	0	SV
- S ố SV thi l ết:	0	SV			

CÁN B Ộ KH ẢO PH ẠCH

Hà N ội, ngày 18 tháng 7 n ăm 2016

TR ƯỜNG TRUNG TÂM

S ố 1

S ố 2

Nguy ễn C ộng Ch âu

Ngô H ồng Qu ân

Nguy ễn Xu ân Tr ường